TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09-9-2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Viết Tuân

Ông Bùi Đức Hảo.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 82/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông LêThanh T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Long An(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến N trình bày:

Bà N ông T có tìm hiểu nhau trước khi tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Long An ngày 06/12/2017. Vợ chồng chung sống có một con chung tên Lê Thanh H (nam), sinh ngày 20/6/2018. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu cũng có hạnh phúc, đến khoảng tháng 02/2022 thì phát sinh mâu thuẫn do sự bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vã, không có tiếng nói chung. Đến tháng 6/2023 thì vợ chồng sống ly thân

mỗi người một nơi cho đến nay, bà N về sống cùng cha mẹ ở Ấp C, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh để đi làm công nhân còn ông T sống tại Ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Long Ancả hai không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng với ông T được nữa nên bà N gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông T, giao con chung cho ông T nuôi do bé đang sống cùng ông T và ba, mẹ chồng. Về tài sản chung, nợ chung không có.

Bị đơn ông LêThanh T vắng mặt trong suốt quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến trước yêu cầu của bà N

Kết quả xác minh của Tòa án:

Chính quyền địa phương nơi cư trú của ông T cho biết: ông T và bà N không có tổ chức đám cưới, chỉ đăng ký kết hôn rồi sinh sống tại Ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Long An một thời gian. Ông T làm nghề sửa xe máy, bà N không có nghề nghiệp. Vợ chồng có một con chung đang sống cùng ông T và ba, mẹ ông T. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì địa phương không nắm được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật, vắng mặt nhiều lần không có lý do.

Về nội dung vụ án: Bà N và ông T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Long An vào ngày 16/12/2017 nên xác định là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo Luật Hôn nhân và gia đình. Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, tạo điều kiện cho ông T và bà N gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà N vẫn kiên quyết ly hôn, ông T không thể hiện ý kiến, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Yến N.

Về con chung: Bà N giao con chung cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc do cháu bé sống từ nhỏ đến nay với ông T và ông, bà nội, ông T không thể hiện ý kiến. Xét thấy con chung đang sống cùng ông T và ông, bà nội nên để đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho ông T tiếp tục nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con: Do không có đương sự nào yêu cầu nên tạm thời không xem xét.

Về tài sản chung: Bà N không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Bà N trình bày không có nên đề nghị không xem xét.

Từ những cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các điều 28, 35, 39, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Yến N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ đơn khởi kiện, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố Tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại Ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án, xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông T xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Long Anvào ngày 06/12/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp, bà N yêu cầu giải quyết ly hôn sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà N giữa bà và ông T mặc dù cũng có thời gian tìm hiểu trước khi tiến đến hôn nhân nhưng cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian ngắn, sau đó đến tháng 02/2022 thì phát sinh mâu thuẫn và tình trạng ngày càng trầm trọng, bà N đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly thân hơn một năm nên khả năng hàn gắn không còn.

[2.3] Phía bị đơn ông LêThanh Tiếng đã được Tòa án gửi giấy mời nhiều lần và đã được tống đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án thể hiện ý kiến, bỏ mặc kết quả giải quyết, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà N;Kết quả xác minh của Tòa án cũng có nội dung phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông T4 sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, căn cứ quy định tại các điều 19, 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Yến N.

[3] Về con chung: Bà N và ông T có một con chung hiện đang sống cùng ông T. Bà N giao con cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc. Ông T không thể hiện ý kiến. Để đảm bảo môi trường sống ổn định cho con chung, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Do các đương sự không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, tại thời điểm giải quyết ly hôn cũng không có ai tranh chấp nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà NguyễnYến Nhi phải chịu án phí Hôn Nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Yến N.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Yến N được ly hôn với ông Lê Thanh T.

Về con chung: Giao con chung tên Lê Thanh H (nam), sinh ngày 20/6/2018 cho ông Lê Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con tạm thời Hội đồng xét xử không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Yến N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Yến N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0002572 ngày 02/5/2024 sang tiền án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận: **TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND,VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Bình;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Yến Linh